TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2024/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Duy;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 354/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 2004 tại tỉnh V; thường trú: Ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh V; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1974; có 01 người anh ruột, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 137/2024/HS-ST; bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 137/2024/HS-ST, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2024, vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1997; thường trú: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: 4 đường số A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Thanh T1, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Chị Mai Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Thị Kim X đi ngang phòng trọ số 3 dãy trọ của Xuyến ở tại địa chỉ số B, đường A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B thì thấy 01 chiếc mô tô Yamaha Exciter biển số 37F2 – 524.42 của anh Lê Văn T đang dựng ở hành lang phía trước phòng trọ có cắm sẵn chìa khoá, đầu xe quay vào bên trong, không có ai trông coi. X đi vào phòng trọ lấy quần áo, sau đó đi ra ngoài hành lang đẩy xe mô tô của anh T ra ngoài đường rồi điều khiển xe đến Ngân hàng TMCP Á (A) trên đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B và gọi điện cho bạn gái của X là Mai Thị H rủ đi chơi.

Khoảng 10 phút sau, chị H đi bộ đến A gặp X và được X điều khiển xe mô tô biển số 37F2 – 524.42 đưa đi Vũng Tàu chơi. Trên đường đi X nói với H rằng, đây là xe do trộm cắp mà có. Đến 08 giờ 00 phút ngày 08/8/2023, X điều khiển xe mô tô biển số 37F2 – 524.42 chở H đến nhà trọ của chị Trần Thị Thanh T1 là em họ của X tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Tại đây, X có nói với chị T1 xe mô tô Xuyến điều khiển là xe do trộm cắp mà có, chị T1 nghe vậy thì khuyên X đi tự thú nhưng X không đi. Sau đó, xe Xuyến lấy trộm cũng bị mất. Đến khoảng tháng 09/2023, X kể cho chị T1 nghe về việc bị mất xe, nghe vậy chị T1 liên lạc với anh T để thương lượng về việc bồi thường. Đến 21 giờ 00 phút ngày 28/10/2023, X cùng chị T1 hẹn gặp anh T tại quán C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B để xin khắc phục thiệt hại. Xuyến đề xuất mỗi tháng đền bù cho anh T 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 30.000.000 đồng thì anh T đồng ý và X viết giấy cam kết cho anh T. Tuy nhiên, X không có việc làm nên đã bỏ trốn để tránh mặt anh T. Đến 22 giờ 00 phút ngày 21/01/2024, X cùng chị T1 đến gặp anh T để xin lỗi tại quán Cà phê Xóm V. Tại đây, X và anh T không thoả thuận được nên xảy ra tranh cãi, lúc này, lực lượng Công an phường D đang tuần tra gần đó nên đã mời cả X, chị T1, anh T về trụ sở để làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 37F2 - 524.42, số máy: G3D4E704724, số khung: 0610JY676997 trị giá 24.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/02/2024

của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D.

Ngoài lần chiếm đoạt tài sản tại địa bàn thành phố D, tỉnh B, bị cáo X còn thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện T, tỉnh Đồng Nai và huyện V, tỉnh V cụ thể như sau:

- Ngày 11/6/2024 Nguyễn Thị Kim X thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển số 59C4-132.91 của anh Lê Văn Công M tại ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh V, hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố và có quyết định đưa vụ án ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/6/2024 Nguyễn Thị Kim X thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là số tiền 10.090.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, 01 đôi bông tai bằng bạc, 01 giỏ xách màu đỏ của chị Phan Thị Kim N tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù.

Bản Cáo trạng số 365/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim X mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 37F2 - 524.42, số máy: G3D4E704724, số khung: 0610JY676997, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định truy tìm đối với tài sản trên nhưng vẫn không truy tìm được. Bị hại anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim X bồi thường số tiền 24.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị Kim X đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Văn T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra, bị cáo khai sau khi lấy xe Hoa xúi giục bị cáo tiếp tục giữ xe lại, chờ H làm giấy tờ xe giả rồi đem xe đi bán lấy tiền. Vài ngày sau, bị cáo điều khiển xe trộm đến địa điểm thuộc huyện B, tỉnh Long An (không rõ địa chỉ cụ thể) để lấy giấy tờ xe giả thì gặp 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi 01 xe mô tô, nhãn hiệu Raider màu đen (không rõ biển số) để lấy giấy tờ giả. Hai đối tượng đe doạ đưa bị cáo lên trình báo cơ quan Công an, bị cáo lo sợ, xin hai đối tượng bỏ qua thì hai đối tượng điều xe mô tô bị cáo trộm bỏ đi. Do vụ việc bị cáo bị 02 thanh niên chiếm đoạt xe đã trộm xảy ra trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo cho

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An biết để tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đ có văn bản trả lời không tiếp nhận, thụ lý giải quyết vụ việc do không nhận được tố giác, tin báo về vụ việc nói trên và khi tiến hành xác minh cũng không ai biết về vụ việc chiếm đoạt xe mô tô biển số 37F2-524.42 xảy ra trên địa bàn xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên không có cơ sở kết luận có hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Đ. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố D đã làm việc với Mai Thị H và bị cáo đều xác định rằng không có sự việc làm giả giấy tờ, đó chỉ là ý định của bị cáo, xe trộm được bị cáo điều khiển đến bãi đất trống thuộc khu công nghiệp I, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm người mua xe. Sau đó, bị cáo gặp hai thanh niên doạ đưa bị cáo lên trình báo cơ quan Công an, bị cáo lo sợ, xin hai đối tượng bỏ qua thì hai đối tượng điều xe mô tô bị cáo trộm bỏ đi, còn nhân thân lai lịch của hai thanh niên bị cáo không rõ và hiện nay xe ở đâu bị cáo cũng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định truy tìm đối với tài sản bị trộm của anh T nhưng vẫn không truy tìm được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không có cơ sở xem xét xử lý.

Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại có đơn xin vắng mặt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường 24.000.000 đồng và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo, bị hại, người làm chứng Trần Thị Thanh T1 đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290, 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Người làm chứng Mai Thị H vắng mặt nhưng đã cung cấp lời khai và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Mai Thị H theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 21/01/2024; Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/8/2023 tại dãy nhà trọ số B, đường số A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Thị Kim X có hành vi lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại, lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Exiciter, biển số 37F2 - 524.42, số máy: G3D4E704724, số khung: 0610JY676997 của anh Lê Văn T trị giá 24.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị hại sở hữu, quản lý hợp pháp có giá trị 24.000.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 365/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo Nguyễn Thị Kim X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh V khởi tố vụ án, khởi tố bị can và hiện đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng

xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Do bị cáo Nguyễn Thị Kim X đang phải chấp hành Bản án số 137/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim X bồi thường số tiền 24.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị Kim X đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Văn T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Quá trình điều tra, bị cáo khai sau khi lấy xe Hoa xúi giục bị cáo tiếp tục giữ xe lại, chờ H làm giấy tờ xe giả rồi đem xe đi bán lấy tiền. Vài ngày sau, bị cáo điều khiển xe trộm đến địa điểm thuộc huyện B, tỉnh Long An (không rõ địa chỉ cụ thể) để lấy giấy tờ xe giả thì gặp 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi 01 xe mô tô, nhãn hiệu Raider màu đen (không rõ biển số) để lấy giấy tờ giả. Hai đối tượng đe doạ đưa bị cáo lên trình báo cơ quan Công an, bị cáo lo sợ, xin hai đối tượng bỏ qua thì hai đối tượng điều xe mô tô bị cáo trộm bỏ đi. Do vụ việc bị cáo bị 02 thanh niên chiếm đoạt xe đã trộm xảy ra trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An biết để tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đ có văn bản trả lời không tiếp nhận, thụ lý giải quyết vụ việc do không nhận được tố giác, tin báo về vụ việc nói trên và khi tiến hành xác minh cũng không ai biết về vụ việc chiếm đoạt xe mô tô biển số 37F2-524.42 xảy ra trên địa bàn xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên không có cơ sở kết luận có hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Đ. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố D đã làm việc với Mai Thị H và bị cáo đều xác định rằng không có sự việc làm giả giấy tờ, đó chỉ là ý định của bị cáo, xe trộm được bị cáo điều khiển đến bãi đất trống thuộc khu công nghiệp I, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm người mua xe. Sau đó, bị cáo gặp hai thanh niên doạ đưa bị cáo lên trình báo cơ quan Công an, bị cáo lo sợ, xin hai đối tượng bỏ qua thì hai đối tượng điều xe mô tô bị cáo trộm bỏ đi, còn nhân thân lai lịch của hai thanh niên bị cáo không rõ và hiện nay xe ở đâu bị cáo cũng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định truy tìm đối với tài sản bị trộm của anh T nhưng vẫn không truy tìm được. Do đó, không có cơ sở để xem xét và xử lý hành vi làm giả giấy tờ và chiếm đoạt tài sản.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật

chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim X phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim X 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 137/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim X bồi thường cho bị hại Lê Văn T 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim X phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01)**;**
- Công an thành phố Dĩ An (01)**;**
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Mai